

2/ Nhãn hộp trung gian:

a/ Nhãn hộp 10 vỉ x 10 viên:

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 01/4/2013



Công thức:
Vitamin B1.....15mg
Vitamin B2.....15mg
Vitamin B6.....10mg
Vitamin B5.....25mg
Vitamin PP.....50mg
Tá dược.....vd.....1 viên nang

Tiêu chuẩn : TCCS

ĐỂ XA TẤM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Chỉ định
Cách dùng- Liều dùng
Chống chỉ định
Thận trọng

Tác dụng không mong muốn:

Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng

Sản xuất tại:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
Đường 2/4 - P. Vĩnh Hòa - T.P Nha Trang - T. Khánh Hòa

Xin đọc
trong tờ hướng
dẫn sử dụng

WHO - GMP

10 blisters x 10 capsules

Belcozyl®



Manufactured by:
KHAPHARCO PHARM. CO.

Belcozyl®

SDK/Reg.No :

Indications
Dose-Administration
Contraindications
Precautions, Adverse
Storage: below 30°C, dry place, protect from light
Excipient: qs for 1 capsule
Specifications : Manufacturer
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY INSTRUCTIONS BEFORE USE
Manufactured by:
Khánh Hòa pharmaceutical joint stock company
2/4 Street - Vĩnh Hòa Ward - Nha Trang City

Belcozyl®

Manufactured by:
KHAPHARCO PHARM. CO.



Belcozyl®

10 vỉ x 10 viên nang

WHO - GMP

Belcozyl®

NSX/Mfg. date :
Số lô SX/Batch.No
HD/Exp. date :

MẪU NHÃN THUỐC

1/ Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:

a/ Nhãn vỉ 10 viên:



b/ Nhãn chai 100 viên:





BELCOZYL®

Viên nang

THÀNH PHẦN:	1 viên
Vitamin B1	15mg
Vitamin B2	15mg
Vitamin B6	10 mg
Vitamin B5	25 mg
Vitamin PP	50 mg
Tá dược	vừa đủ
	1 viên nang

(Tá dược gồm: Tinh bột ngô 200 mg, Povidon 1,8 mg, Magnesi stearat 9 mg)

DẠNG TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên nang; Chai 100 viên nang.

CHÚ Ý: - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
- NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

ĐƯỢC LỢC HỌC:

Tất cả các Vitamin nhóm B đóng vai trò như là coenzym trong việc chuyển hóa glucid, lipid, protid, tăng cường chuyển hóa thức ăn trong cơ thể.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Tất cả các Vitamin nhóm B chứa trong viên nang Belcozyl được hấp thu chủ yếu qua đường tiêu hóa, sau đó được chuyển hóa, phân bố khắp các mô trong cơ thể. Thải trừ chủ yếu qua thận.

CHỈ ĐỊNH:

Phòng ngừa và điều trị các trường hợp cơ thể thiếu Vitamin nhóm B.

CÁCH DÙNG:

- Theo chỉ định của thầy thuốc.
- Liều thông thường: 1 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Liên quan đến Vitamin PP: Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp.
- Trường hợp không dung nạp Vitamin B1 được xác định.

THẬN TRỌNG:

- Không nên dùng Vitamin B6 với Levodopa trừ khi chất này phối hợp với một chất ức chế men dopadecarboxylase.
- Nên thận trọng khi sử dụng Vitamin PP ở liều cao cho những người có tiền sử loét dạ dày, tiền sử vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút và bệnh đái tháo đường.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Sử dụng Nicotinamid đồng thời với thuốc chẹn Alpha-adrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức.
- Không nên dùng đồng thời Nicotinamid với Carbamazepin vì gây tăng nồng độ Carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.
- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị parkinson.
- Rượu có thể cản trở hấp thu Riboflavin ở ruột.
- Probenecid sử dụng cùng Riboflavin gây giảm hấp thu ở dạ dày, ruột.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Liên quan đến Vitamin PP: Buồn nôn, đỏ bừng mặt, ngứa, cảm giác rát bỏng, buồn hoặc đau nhói ở da.
- Nước tiểu có thể nhuộm vàng do Vitamin B2.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa có tài liệu nghiên cứu kỹ nên với sự thận trọng không nên dùng cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây tác dụng không mong muốn lên hệ thần kinh gây buồn ngủ, chóng mặt nên sử dụng được cho người lái xe và vận hành máy móc.

Lưu ý: Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: dùng liều cao có thể gây ra các phản ứng như: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, dị ứng.
- Xử trí: Ngừng thuốc, điều trị hỗ trợ triệu chứng.

BẢO QUẢN - HẠN DÙNG:

Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng.

ĐỂ THUỐC XA TẮM TAY TRẺ EM.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS.



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
Đường 2-4 P. Vĩnh Hòa, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Nha Trang, ngày 11 tháng 1 năm 2013.

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Lê Nhuận